

TỨ PHẦN LUẬT SAN PHỒN BỔ KHUYẾT HÀNH SỰ SAO

QUYỂN HẠ (PHẦN 3)

THIÊN THỨ 21: ĐẦU ĐÀ HẠNH NGHI

Năng lực quả báo Tăng thượng, hạnh thành tinh khiết, cho nên thường cao siêu ngút ngàn, vượt trội quần chúng. Vì vậy Đức Phật Thích-ca, một đời giáo hóa khen ngợi đức này. Giới đã được chế ra đều vì quá nhiều tham vọng. Hễ khai, trong giáo trước đề cao hạnh này, vì muốn cho khách trần đánh bạt sự biếng nhác hướng đến ngôi thành thiên định. Thúc giục kẻ nhiễm trần chứng lên giai vị thi-la, chính là đại ý ở đây. Trí Luận chép:

Ý của Phật là bảo đệ tử theo đạo hạnh, xả bỏ cái vui thế tục, cho nên mới khen ngợi mười hai hạnh đầu-đà, lấy đây làm căn bản. Nếu có nhân duyên cũng không thôi mà cho phép làm những việc khác, v.v..., tự trung chia làm bốn:

1. Giải thích tên gọi chung.
2. Bày số nêu thể.
3. Các bộ dị hành
4. Nêu ra các pháp.

1. Giải thích tên chung bày đức, luật Thiện Kiến chép: Đầu-đà đời Hán dịch là Đầu tẩu, nghĩa là tích cực dứt bỏ phiền não, xa lìa những thứ vướng mắc tâm ý thánh thiện.

Kinh Thiên Tử chép:

Đầu-đà là phủi dũ, nghĩa là tích cực dứt bỏ các tham dục, sân nhuế, ngu si trong ba cõi sáu nhập. Mỗi mỗi đều bàn luận riêng, lại nói:

Ta nói người này thường khéo tu hạnh phủi dũ. Như vậy, hạnh phủi dũ này không lấy, không bỏ, không tu, không dính mắc.

Vì thế, ta nói người này khéo giảng nói hạnh đầu-đà, kinh Tăng Nhất A-hàm nói: trong đây có người nào chê bai mỗi hạnh trong mười hai hạnh đầu-đà thì chính là chê bai ta. Ta thường khen ngợi hạnh này, pháp này. Do vậy mà ta trụ ở đời, chánh pháp của ta còn mãi ở thế gian.

Thập Luận chép:

Hủy phá giới cấm là mất hạnh đầu-đà vì tội nghịch, trái pháp làm cho chánh pháp của ta diệt. Như Đức Phật đời quá khứ đã nói: người phá tịnh giới thì không được xếp vào số chúng.

Kinh Hoa Thủ chép: vì ngài Ca-diếp thực hành hạnh khổ đầu-đà nên đến chỗ Phật Đức Thích-ca nhường nửa tòa cho Ca-diếp ngồi, nhưng ngài Ca-diếp từ chối không nhận.

Trong kinh Tạp A-hàm chép: chính Phật nhường nửa tòa, và chính tay Phật trao Tăng-già lê đổi cái đại y mà Ca-diếp đang mặc. Ở trong đại chúng Phật khen ngợi đại hạnh đầu-đà.

Luật Tứ Phần chép: Phật tñh toạ trong ba tháng không cho một ai cúng dường. Lúc đó, có sáu mươi người tu hạnh đầu-đà đến chỗ Phật, khen ngợi Ngài, đây gọi là người cúng dường Phật.

Thập Trụ Bà Sa nói tỳ- kheo ở chốn A-lan-nhã lược nói qua điều lợi ích, trọn đời không nên bỏ.

1. Đến đi tự tại.
2. Không có ta và của ta.
3. Tùy ý không chướng ngại.
4. Tâm thích tu tập ở chỗ vắng.
5. Ở chỗ ít muốn, ít việc.
6. Không tham tiếc thân mạng vì đầy đủ công đức.
7. Xa lìa nơi ồn náo.
8. Tuy làm việc công đức nhưng không cầu báo ân.
9. Thuận theo thiên định để dễ nhất tâm.
10. Ở chỗ vắng vẻ vì dễ sinh ý tưởng vớ chướng ngại.

Nếu có nhân duyên, cho phép vào chùa tháp, có thông, có hạn cục, không giống như ngoại đạo, trọn đời ở chỗ vắng vẻ. Nói rộng như trong phẩm Đầu-đà.

Đầu-đà là tên gọi chung tụ lạc, không dã:

Nhập định ở trong gò mả và nơi vắng vẻ, xuất định thì đến thành ấp. Còn mười hạnh khác huyền tñh thông hành.

I. Nêu số: phẩm vị chia làm bốn:

- Y phục, thức ăn, chỗ ở và uy nghi.

- Trước xuất tướng sinh thứ lớp, sau mỗi hạnh có một cách bàn luận.

* **Y phục:** y là duyên đạo của riêng mình, chủ yếu là dùng để hộ thân. Cho nên trước khi ra ngoài thì khoác nó vào vì biết đủ. Đối với y này không được chọn cái mới, vì sinh nhiều tội lỗi, bị nghiệp ác ràng buộc, ở mãi trong ba đường, không có lối ra thì chẳng phải hạnh đầu-đà. Cho nên Phật dạy các Tỳ-kheo khoác áo kia bên ngoài để phải ít muốn biết đủ. Thọ nhận có thể dùng để che thân và nuôi lớn đạo tâm thì đó chính là hạnh đầu-đà vì lìa tham lam, trong phần y chia làm hai.

* **Ba y:** Tuy được y che thân, trong bụng trống, đói nhưng các phiên não đã lắng đọng thì mới tiến tu đạo nghiệp được, cho nên riêng trong phần ăn chia làm bốn hạnh đầu-đà.

- Khất thực.
- Không làm việc khác.
- Ngồi một chỗ.
- Vô thành từng viên.

Như vậy, có y phục và thức ăn mới lập đầy đủ nghĩa tu đạo, nếu ở chỗ ồn náo, tâm nhiều xao động thì chắc hẳn nhờ tĩnh duyên mới thành chánh tiết. Vì thế, đối với chỗ ở lập ra năm chỗ đầu-đà: Lan-nhã, gò mả, dưới cây, ngồi chỗ đất trống, ngồi ở bất kỳ chỗ nào. Ba chỗ đầu đều là trợ duyên. Nếu buộc niệm suy nghĩ để chặt đứt sợi dây ràng buộc, điều quan trọng là không còn phải ràng buộc trong cách ngồi cho nên đối với uy nghi lập ra một cách ngồi thông thường.

2. Nêu danh hạnh thế:

- Về nạp y, luật Tứ Phần chép: xả bỏ y phục của đàn-việt cúng dường để đắp y phần tảo.

Thập Trụ Tỳ-bà-sa nói: Tỳ-kheo muốn đầy đủ phẩm hạnh trì giới, nên mặc hai loại y.

- Cư sĩ cúng dường y phần tảo thì được mặc vì có mười lợi ích:
 1. Hổ thẹn.
 2. Ngăn được nóng lạnh và muỗi mòng cắn.
 3. Nói lên hình thức và uy nghi của Sa-môn.
 4. Tất cả trời người thấy pháp y đều tôn kính như tháp.
 5. Người có tâm nhàm chán xa lìa thì nhuộm y, không tham y tốt.
 6. Theo hạnh vắng lặng không đốt thêm lửa phiên não.
 7. Vì đắp pháp y nên dễ nhìn thấy những thói hư xấu.
 8. Không cần tô điểm thêm những vật khác.
 9. Không tiếc nuôi bất cứ chỗ ở nào.

10. Thuận theo đạo hạnh, tâm không bị nhiễm ô dù trong khoảnh khắc.

Kinh Bảo Lương chép: Sa-di Châu-na giặt y phần tảo, các vị trời lấy nước giặt y đó để tắm

- Ba y: Luật Tứ Phần chép: xả bỏ những y dư, đắp ba y.

Luận chép: Nếu có ba y không cất chứa những y khác có mười lợi ích.

1. Ngoài ba y không phải khổ nhọc tìm cầu.
2. Không phải nhọc mệt giữ gìn.
3. Ít cất giữ đồ vật.
4. Áo được mặc trên thân là đã đủ.
5. Giới hạnh đầy đủ.
6. Đi đến đâu cũng không bị chướng ngại.
7. Thân thể nhẹ nhàng.
8. Ở nơi A-lan-nhã.
9. Ở rồi đi không tiếc nuôi nơi nào.
10. Thuận theo đạo hạnh.

3. Pháp khát thực:

Luật Thiện Kiến chép: bậc thánh Ba thừa đều đi khát thực.

Luận Tát-bà-đa nói: người được pháp khát thực:

1. Vì nhiều nhân duyên phiền não làm hại.
2. Vì đánh đập vô lượng nhân dân và hiện tướng tức giận, phần nhiều là trái pháp luật, thức ăn không thanh tịnh.
3. Vì quán thấy tâm ý người khác bất an.
4. Ít muốn biết đủ, tu bốn thánh đạo. Thọ nhận đàn-việt cũng có lỗi, nhân duyên xin, trước thô, sau tinh tế. Nếu ít thì khuyển răn cho nhiều. Nếu không hợp mùi vị, dạy dọn thêm nhiều thức ăn, tâm có hy vọng thì trái với pháp thánh chủng ít muốn, thường có tâm được mất, ta người. Nếu khát thực thì đương nhiên không bắt buộc, không thêm bớt.

Lại các thứ ăn có cùng tận. Phật dạy các đệ tử tu pháp vô tận. Luật Tứ Phần chép:

Tỳ-kheo Lan-nhã vào xóm khát thực thì rửa tay thật sạch, đến bên giá treo y, một tay cầm y, một tay kéo lấy y phần tảo, đắp y bảy điều. Đã đắp đại y rồi, vắt cái túi đựng bình bát trên vai, cầm cây tích trượng đi đường, thường nghĩ về pháp lành. Nếu gặp người, trước hỏi han khen lành thay. Nếu gần đến xóm làng thì đắp đại y đến đầu làng nên xem hình dạng của ngõ tắt, không xứ, hình dáng của cửa thứ nhất, cửa thứ bảy, tay phải cầm tích trượng, tay trái ôm bình bát đi một bên đường

khất thực theo thứ lớp.

Nếu người thế tục đưa thức ăn không nên đón lấy, ngoại trừ gọi đến lấy, không được nài nỉ xin. Nên biết cái đáng được thì đứng chờ. Được thức ăn thì nên nghĩ: đây là giấc ăn, thức ăn này ta ăn. Khi ra khỏi thôn đặt bình bát xuống đất, đắp lại tăng-già lê như trước để đi đến nơi vắng vẻ (lan-nhã) mới cùng ăn.

Luật Tăng-kỳ chép: Lúc khất thực không được nói rằng: “Cho tôi thức ăn thì được phước lớn”, nên đứng im lặng.

Luật Thập Tụng chép: khất thực được thì vào cửa tam trùng, đến giữa sân búng ngón tay ba lần, không được đi ngay.

Lúc ăn, trước ăn những món chín mềm, sau ăn rau quả xanh.

Thập Trụ chép: khất thực có mười điều lợi.

1. Những vật dùng trong cuộc sống thuộc về mình không lệ thuộc người khác.

2. Người cho ta thức ăn, khiến họ vào trong Tam bảo, sau đó mới ăn.

3. Người cho ta thức ăn nên sinh tâm từ bi.

4. Thuận theo hạnh của Phật giáo.

5. Dễ đầy đủ, dễ nuôi dưỡng.

6. Tu hạnh dứt bỏ sự kiêu mạn.

7. Gốc lành vô kiến đảnh.

8. Thấy ta khất thực, những người tu pháp lành khác liền bắt chước ta.

9. Không có các duyên sự lớn nhỏ với người nam.

10. Khất thực theo thứ lớp, khởi tâm bình đẳng với tất cả chúng sinh.

Luật Thiện Kiến chép: Phân-vệ là khất thực.

Luật Tăng-kỳ chép: Ngài Ca-diếp phát nguyện khất thực, lúc đầu được thức ăn thì cho tăng ni, sau đó nếu được thì tự ăn.

Trí Luận chép: Phật dắt các Thích Tử đến thành Ca-tỳ-la, đi được năm mươi dặm thì đứng lại, khi đến vào thành khất thực đều nói là khổ. Do đó nói không ngủ nghỉ mới biết đêm dài, đường xa thì mệt mỏi. Người ngu mãi chìm đắm trong sinh tử.

Kinh Tăng Nhất A-hàm nói: Ngài Đại Mục-liên khất thực bị các Phạm chí vây quanh ném đá, xương thịt tiêu tan vì nghiệp xưa. Ngài Xá-lợi-phất trở về liền nhập định diệt độ. Trước khi Ngài Xá-lợi-phất nhập diệt độ, lại bị hoại, vì thế các vị trời trong ba cõi rơi lệ như mưa. Thế mới biết nghiệp thường theo đuổi ta đến bậc thánh cũng không

tránh khỏi.

Tuy dứt trừ tất cả những nghiệp ác quả báo rồi nhưng nghiệp riêng cũng không mất.

4. Không làm những thức ăn khác:

Vì ăn nhiều, không độ lượng thì có hại cho đạo pháp.

Trí luận nói do tham cầu ba bữa ăn: Tiểu thực, trung thực, hậu thực thì mất hết nửa ngày công phu. Phật pháp vì hành đạo chứ không vì lợi ích bản thân, giống như ngựa mẹ nuôi dưỡng ngựa con.

5. Ngồi ăn với một oai nghi:

Luận rằng: Chỗ trước nhận thức ăn sau không được đến nhận nữa. Vì vậy có mười lợi ích.

1. Không mệt nhọc mong cầu món ăn thứ hai.
2. Được thọ nhận nhẹ nhàng.
3. Cái cần dùng không phải mệt nhọc tìm kiếm.
4. Trước khi ăn không mệt nhọc.
5. Cách ăn đưa thức ăn vào miệng nhai nhuyễn.
6. Sau khi ăn, thức ăn được tiêu hóa.
7. Ít họa hoạn.
8. Ít bệnh tật.
9. Thân thể nhẹ nhàng.
10. Thân vui sướng.

Trí Luận chép: Có người tuy ngồi một chỗ ăn nhưng trong lòng tham ăn, ăn cho căng bụng thở không muốn nổi, bỏ phước đạo hạnh, cho nên nhận lượng thức ăn vừa phải.

Bộ Tam Thiên chép: không được ăn nhiều lần, nên ăn một bữa. Vì kết tập nuôi lớn sự dâm nộ, ngu si chẳng khác người thế tục.

6. Vô tròn lại để ăn là số thọ nhận giảm, vì lấm lòng tham. Nay tổng nhận trong bình bát thì phải châm chước lượng để lấy cho đủ lại thọ nhận thêm. Trong luận giải thoát đạo chép: Phải tiết chế lượng thức ăn, dứt trừ tâm tham lam buông lung cho nên chỉ lấy đủ hai mươi mốt nắm. Như vậy trong mười hai phẩm hạnh đầu-đà kia có rộng đối trị.

Trí Luận chép: tiết chế lượng thức ăn, tùy theo thức ăn để ăn, trong ba phần để lại một phần thì thân thể nhẹ nhàng an ổn, dễ tiêu hóa không bệnh hoạn. Trong kinh nói Xá-lợi-phất bảo:

Nếu ta ăn năm miếng, sáu miếng thì đủ để nuôi dưỡng toàn thân. Người nước Tần cho phép ăn mười miếng.

7. Ở chỗ A-lan-nhã: Trí luận gọi là chỗ xa lìa, gần nhất là ba dặm, thường xa lìa thì càng tốt. Trừ những tạp hạnh như trong quyển thứ sáu

mười tám.

Luật Tứ Phần chép: chỗ yên tĩnh vắng vẻ, cách xa làng xóm năm trăm cung. Cung dài bốn khuỷu tay, dùng khuỷu tay để đo lường.

Một khuỷu tay dài một thước tám tấc, sáu thước là một bộ, gom lại thì có ngần ấy dặm. Chùa tăng Trung quốc đều ở ngoài thành, chùa ni ở trong thành.

Luật Thập Tụng chép: Hồ bao quanh thành Kỳ-hoàn rộng, chùa này cách thành xá vệ một nghìn hai trăm bộ về hướng Nam.

Luận Tát-bà-đa chép: cách thôn một câu-lư-xá (đây gọi là một tiếng trống) là chỗ yên tĩnh vắng vẻ, không nghe được tiếng trống trong thành. Vì sợ loạn tâm các Tỳ-kheo ngôi thiền. Như trước đã nói hai loại tăng y ở chỗ vắng. Luật Tăng-kỳ nói: Tỳ-kheo ở chỗ vắng vẻ (lan-nhã) không được xem thường Tỳ-kheo ở xóm làng. Nên khen rằng:

Các thầy ở trong xóm nói pháp giáo hóa, vì pháp, giữ gìn hộ vệ, che chở chúng tôi. Những Tỳ-kheo trong xóm làng không được khinh chê Tỳ-kheo ở A-lan-nhã: “Các thầy mong được danh lợi cùng ở một chỗ với cầm thú từ sáng đến chiều như vậy có thể tính năm”, nên khen ngợi rằng:

Các thầy xa lìa xóm làng ở nơi yên tĩnh, suy nghĩ về các nghiệp thật đáng tôn kính. Đây là chỗ khó làm, các thầy thường ở đây để dừng tâm ý.

8. Ngôi trong gò mả:

Luật Thập Tụng chép: ở chỗ người chết vì thuận theo tâm chán lìa. Thường nghĩ đêm ở chỗ người chết có mười điều lợi ích:

1. Thường nghĩ đến vô thường.
2. Được tưởng về cái chết.
3. Được tưởng về bất tịnh.
4. Tất cả thế gian không thể tưởng ưa thích
5. Thường được xa lìa những người thân ái
6. Thường được tâm từ bi
7. Lìa bỏ sự vui đùa.
8. Tâm thường nhằm chán xa lìa
9. Siêng năng tinh tấn tu hành
10. Trừ được sự sợ hãi.

9. Ngôi dưới tàn cây:

Trí luận nói: Dưới gốc cây tư duy như Phật. Sinh ra, thành đạo, xoay bánh xe pháp, nhập diệt đều ở dưới tàn cây. Hành giả theo phương pháp của Chư Phật, thường ở dưới tàn cây. Luận rằng: thích ở chỗ không

có vật gì che ở trên đất có mười lợi ích, gọi là không có phòng xá, ngoạn cụ, những cái ưa thích thọ dùng một nhọc và theo pháp bốn y thì không lỗi lầm và không có nhiều ồn náo. Thập Trụ gọi là lộ địa.

Trí Luận chép: ta xem dưới tàn cây giống như nửa tòa nhà không khác, che chở cho ta được mát mẻ an vui, còn sinh tâm yêu thích, liền thọ nhận lộ địa (chỗ trống). Ánh sáng mặt trời chiếu khắp trong không gian, sáng suốt trong sạch, dễ nhập vào không định.

Kinh Tăng Nhất A-hàm chép:

Này các Tỳ-kheo! Vì nhân duyên hòa hợp mới có thân này, xương có sáu trăm sáu mươi đốt, lỗ chân lông có chín mươi chín nghìn, mạch có năm trăm sợi gân, cũng có năm trăm côn trùng, tám vạn cánh cửa ở dưới tàn cây. Nếu ở chỗ đất trống, cho đến không được lấy ca-sa làm thất, không được đem ngoạn cụ của tăng thọ dùng ở bên ngoài.

Nếu yêu chuộng giữ gìn cho đến ca-sa che phủ không bị ướt, cái được thọ dụng của người tu hạnh đầu-đà.

Lúc không mưa thì ở ngoài chỗ trống. Lúc trời mưa thì ở trong nhà dùng ngoạn cụ của Tăng.

Luận rằng: Vì mười điều lợi ích.

1. Không mong cầu ở dưới tàn cây.
2. Xa lìa những cái ta có.
3. Không có tranh cãi kiện tụng.
4. Nếu có dư thì đi, không tiếc nuôi.
5. Ít giận cười.
6. Chịu được gió mưa, trùng độc, lạnh nóng.
7. Không bị âm thanh, gai góc châm chích.
8. Không làm cho chúng sinh tức giận.
9. Chính mình cũng không có buồn phiền.
10. Chỗ tu hành không có nhiều ồn náo.

Đức Như lai nương ở trong rừng Đại Úy, mưa gió giao nhau, ngày vào trong rừng, đêm ngồi ở chỗ trống, có những người trong làng lấy cành cây gác lên tai mũi, có người bôi cứt đá, bùn đất nhưng cuối cùng cũng không khởi ý hưởng về người kia.

10. Ngồi bất cứ chỗ nào:

Luận rằng: Tùy theo chỗ ngồi không bảo người kia đứng dậy, có mười điều lợi ích:

1. Không mệt nhọc mong ở tịnh xá tốt.
2. Không mệt nhọc mong cầu ngoạn cụ đẹp.
3. Không phiền bậc Thượng toạ.

4. Không làm cho bậc hạ toạ buồn.
5. Ít ham muốn.
6. Ít việc.
7. Hễ được thứ gì thì dùng thứ ấy .
8. Ít dùng thì ít việc.
9. Không khởi nhân tranh giành.
10. Không đoạt các vật dụng khác.

12. Thường ngồi, không nằm:

Luận Tát-bà-đa nói: Ngồi kiết già thì tâm sẽ ngay thẳng, ban đầu thân phải thẳng, khác với ngoại đạo vì khiến cho người phát sinh tín tâm. Bậc Ba thừa đều dùng cách ngồi này mà ngộ đạo.

Luận Giải Thoát Đạo nói: Ban đêm thường không ngồi. Trong kinh Quyết Định Vương có bốn pháp:

1. Cho đến búng ngón tay, đối với chúng sinh không sinh tâm tức giận.

2. Không để cho ngủ nghỉ che tâm dù trong khoảnh khắc.
3. Công đức dẫn dắt chúng sinh khiến được vào A-lan-nhã.
4. Ngày đêm không lìa niệm Phật.

Ngoài ra, như luận nói, luận Thập Trụ nói có mười lợi ích:

1. Không tham ưa thân
2. Không ham thích ngủ nghỉ
3. Không ham thích ngoại cụ
4. Không có cái khổ khổ lúc nằm hông dính chiếu.
5. Không theo sự đòi hỏi của thân
6. Dễ được ngồi thiền
7. Dễ đọc tụng kinh
8. Ít ngủ nghỉ
9. Thân thể nhẹ nhàng dễ đi đứng
10. Tâm ít mong cầu đồ ngồi, y phục.

Trong luật Tứ Phần chép: Tỳ-kheo ở chốn vắng vẻ trải ngoại cụ tốt nên ngủ ngon. Phật nói: không nên như vậy.

Đầu hôm, gần sáng phải cảnh tỉnh tâm ý, suy nghĩ những việc đã làm.

Người xuất gia vì còn những điều quan trọng, quán hạnh pháp như sau:

Trí luận chép: Thân có bốn uy nghi, ngồi là uy nghi thứ nhất, ăn dễ tiêu hóa, hơi thở điều hòa. Người cầu đạo, việc lớn chưa thành thì giặc phiền não thường rình chờ cơ hội làm lại. Không nên yên giấc

nồng, nếu lúc ngủ thì hông không dính chiếu. Các bộ đều thực hành khác nhau:

Trong Tỳ-ni mẫu chép: Nếu không dừng tâm tức giận thì ta không ăn, đợi tức giận dứt rồi mới ăn.

Trong Trí Luận chép: Sau giờ ngộ không uống nước trái cây ép, vì duyên này nên sinh tâm đắm trước, không nhiếp tâm tu tập pháp lành.

Kinh Bảo Vân chép: ăn một trong bốn phần. Hễ xin được thức ăn thì chia thành bốn phần: một phần cho người đồng phạm hạnh, phần thứ hai cho người nghèo đi xin ăn, phần thứ ba cho các quý thần, phần thứ tư mình ăn để nuôi dưỡng bản thân. Nhưng niệm tu đạo, đối với thức ăn không sinh tâm tham đắm.

Nếu lúc xin thức ăn thì thường buộc niệm, giữ uy nghi không hề xem thường, thô tháo. Mắt nhìn thẳng về phía trước không quá một tầm, thứ lớp khát thực, trừ có chó dữ, bò dữ.

Trước phá giới cấm chỉ có người uất ức thường ưu não, đều không đến chỗ có thể chê bai, cũng không đến chỗ kia. Ngoài ra như trong mười hai hạnh đầu-đà ấy đã nói.

Thập Trụ Bà Sa chép: có người mặc áo lông sau khi ăn không chịu ăn uống phi thời. Mỗi việc có mười lợi ích như kia đã nói.

Trong Giải Thoát Đạo có mười ba hạnh đầu-đà, y phục có hai, thức ăn có năm, chỗ ở có năm. Hạnh thứ mười ba là thường ngồi mạnh mẽ.

Luật Thập Tụng chép: Nhiều hai nước, bốn tháng ở chỗ trống, tám tháng ở chỗ có mái che. Ít Hai nước thì ngược lại. Trên đã nêu mười hai hạnh đầu-đà là nói theo luật Tứ Phần. Tổng hợp những điều đã nói trong kinh luận để viết, đồng thời không đề cập đến đạo giải thoát, lần lượt nói rõ ràng. Chánh hạnh đã thành, Định tuệ mới lập. Kia đã bàn luận rộng, có pháp khát thực theo thứ lớp. Ở đây lược bớt không viết ra. Tứ tạp pháp, Tứ Phần nói Tỳ-kheo lan-nhã khát thực đến trong lan-nhã, đến chỗ thường ăn quét dọn rẫy nước sạch sẽ với đầy đủ bình nước, đồ đựng thức ăn dư, giường, tòa, đá rửa chân, bình đựng nước, khăn lau chân. Nếu thấy Tỳ-kheo ở lan nhã khác đến thì nên đón rước từ xa, thông thả ôm bình bát, cầm y cho họ. Nếu có chỗ dơ thì nên lau chùi những tạp nhơ gắng tẩy trừ bụi nhơ, mới cùng ngồi để ăn và đem đến cho người kia bình đựng nước và nước rửa chân, đá rửa chân, khăn lau chân. Đem đôi giày cỏ để bên trái, đừng để nước ngâm vào. Người kia rửa chân rồi, những đồ vật dùng để rửa chân cất lại chỗ cũ, đem bồn tắm đến, rửa tay sạch sẽ, riêng giữ lại thức ăn của giặc liền trao nước

cho Tỳ-kheo kia, rồi lần lượt trao thức ăn.

Cung cấp những thứ cần dùng như rượu, muối, rau, nếu trời nóng thì nên quạt, nếu quá trưa thì nên cùng ăn, nếu không như vậy thì đợi người kia ăn rồi lấy bình bát đó mình ăn, nếu còn dư thức ăn thì nên cho người khác, hoặc phi nhân.

Nếu ở chỗ đất sạch không có cỏ, không có trùng sống trong nước thì những thức ăn dư nên rửa sạch để lại chỗ cũ, quét sạch thức ăn trên đất, có giặc đến thì nên nói: “Đây là nước, đây là thức ăn, để riêng sạch sẽ cho các ông, nếu muốn ăn thì ăn đi”.

Ban đêm thì phải giỏi biết tên các vì sao và hình dáng của sao ấy ở phương nào, sợ giặc đến hỏi đáp câu được câu mất. Luật Thập Tụng khai cho Tỳ-kheo ở lan-nhã đọc tụng kinh.

Nếu thấy người đến, trước hỏi thăm, vẻ mặt vui hòa, không nên cúi đầu, nên nhớ nghĩ chân chánh, ngoài ra như trong luật Tứ Phần.

Luật Tứ Phần khai cho dùi cây để phát ra lửa, ở chỗ khuất cũng khai cho dùng hỏa châu.

Luật Thiện Kiến chép: nếu Tỳ-kheo tu hạnh đầu-đà tuy ở trong chùa cũng không ở trong tăng phòng, không ăn thức ăn của chúng. Thí chủ tự làm phòng, tăng không được sai làm Tri sự. Nếu Tỳ-kheo giỏi đọc tụng, giáo hóa, nói pháp làm lợi ích cho tăng cũng không được sai làm Tri sự. Phòng xá, y phục, bình bát tốt phải cung cấp cho họ trước, thức ăn uống trái cây thì phải thêm phần cho họ.

Luật Ngũ Phần chép: nếu không xả mười hai hạnh đầu-đà ở nhân gian thọ thỉnh thì mỗi việc phạm một Đột-cát-la, nếu khác thể thì nên xả pháp đầu-đà.
